

Năm mới của người Chăm và đôi điều suy ngẫm

Thanh Tú



Các vũ công đang nhảy múa trong sự reo hò của người tham dự.



Đội lễ vật lên đầu để đi ra đền.



Các bà múa trong buổi lễ.



Quang cảnh buổi lễ.



Thầy cúng đang múa dâng lễ vật lên thần.



Lễ vật để cúng lên thần



Vũ điệu của bà bóng



Lễ vật được bày biện chờ sẵn để đến lượt mình dâng lên thần.



Lễ vật để cúng lên thần.

Năm mới Chăm đối với tôi là một điều gì đó khá mới mẻ, vì lâu nay tôi chỉ biết về lễ hội M'bang Kate và vẫn thường nghĩ đó là lễ hội duy nhất của người Chăm. Sự thực rất nhiều người, trong đó có cả sinh viên Chăm cũng không biết năm mới của mình.

Có như vậy là vì từ lâu Kate đã biến thành một lễ hội lớn của cả dân tộc, nó là sự hòa trộn giữa vui chơi, ăn uống và cả du lịch nên dần chiếm mất vị trí của lễ đón năm mới. Bên cạnh đó ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa kém đã dần làm cho thế hệ trẻ Chăm ngày càng dần quên gốc rễ. Và, lâu nay họ vẫn đón năm mới như cách đón của người Kinh (Tết Nguyên Đán).

Tôi nhận được lời mời từ một người bạn Chăm. Vào cuối Tháng Tư vừa qua, anh rủ tôi về Mỹ Nghiệp để đón năm mới cùng với một số bạn bè của anh ấy hiện đang theo học tại trường Xã Hội Nhân Văn (tức là trường Văn Khoa Sài Gòn cũ).

Những sinh viên bạn anh dùng những ngày nghỉ lễ để bổ túc những điều còn thiếu về văn hóa, lối sống hàng ngày của cộng đồng Chăm mà trước đây họ được dạy dỗ, nghe nói ở trường học nhưng chưa có cơ hội để mục kích.

Năm mới Chăm có tên là Rica Nưgăr có ý nghĩa là lễ hội xứ sở (rija= lễ hội; nưgar=xứ sở), đọc là Richà Nưcành là lễ hội chuyển mùa như người Khmer, người Ê Đê. Tuy không cùng ngày tháng như người Khmer vì người Chăm có cách tính lịch riêng, nhưng lễ hội chuyển mùa cùng tổ chức vào thời điểm chuyển giao giữa mùa khô sang mùa mưa nó còn có ý nghĩa tống khứ cái xấu ra khỏi làng, khỏi cộng đồng để đón nhận mọi điều tốt đẹp vào làng.

Thật khó để nói lễ hội đón năm mới Chăm phát xuất từ khi nào, vì mãi cho đến tận bây giờ vẫn còn sự tranh luận chưa có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu. Có vài ý kiến cho rằng có từ thời của vua Pô Rô Mê (1627-1651), vì có khá nhiều tương đồng, tên gọi giống nhau với các lễ hội ở Mã Lai (thời này vương quốc Champa có những mối quan hệ mật thiết với vùng Mã Lai) nhưng có nhiều ý kiến lại cho rằng nó xuất hiện sớm hơn nữa, vì trong lễ hội mang nhiều yếu tố bản địa.

Lễ đón năm mới Chăm mà có nơi còn gọi là Múa Mừng Đầu Năm vì trong lễ hội này, có những thầy cúng, bà bóng múa để dâng lễ vật lên thần mà làng (palei) thờ phụng. Lễ được cộng đồng Chăm tổ chức vào thượng tuần trăng, nó rơi vào khoảng tháng Ba, Tháng Tư dương lịch. Thượng tuần trăng của người Chăm là từ ngày mùng 1 đến ngày 15 gọi là dương kỳ, còn hạ tuần trăng là từ ngày 16 đến ngày 30 gọi là hạ kỳ, người Chăm chia một tháng ra 2 kỳ như trên.

Lễ hội đón năm mới Chăm tuy không náo nhiệt và quy mô như lễ hội M'bang Kate nhưng nó chiếm vị trí khá quan trọng trong cộng đồng dân tộc Chăm. Nó như là mốc đánh dấu cho một năm mới của Chăm. Vào thời điểm này, trên tất cả các làng Chăm đều đồng loạt tổ chức lễ hội, cúng dâng lễ vật lên các thần. Mỗi làng đều có một vị thần phù trợ riêng, ví dụ như làng Mỹ Nghiệp thì họ cúng lễ vật lên thần Pô Riyak, làng Ma Lâm ở Bình Thuận thì cúng lễ vật cho thần Po Giam. Điều này cũng giống như ở người Kinh, mỗi làng đều có thần thành hoàng riêng của mình vậy.

Sáng sớm, đàn bà, con gái trong làng đã phải dậy thật sớm để chuẩn bị lễ vật. Lễ vật thường là trái cây, chè, cơm, canh, rượu và trà đã được tằm.

Từ khoảng 8 giờ sáng, chị em đội những lễ vật lên trên đầu rất thành kính nườm nượp ra đền để chọn cho mình một chỗ đặt lễ vật gần với bàn thờ thần nhất. Họ mang theo cả chiếu, bạt để lót bên dưới lễ vật và cũng là làm nơi để người ngồi lên. Địa điểm diễn ra lễ là đền thờ thần nằm ở cuối thôn.

Họ vận cho mình những xiêm áo mới nhất, đẹp nhất. Trẻ con thì chạy theo mẹ, chị tạo nên một quang cảnh rộn ràng, huyền ảo. Những người đi sau thường phải chọn những chỗ xa hơn nên lễ vật cúng lên thần linh cứ thế mà bày biện khắp nơi trước điện thờ trên những chiếc chiếu.

Phía trong đền thờ là dàn nhạc gồm các nhạc cụ: Trống Baranưng, trống Ghi-năng và kèn Saranai, đây chính là 3 nhạc cụ chủ yếu của buổi lễ. Những nghệ nhân sử dụng nhạc cụ này rất được nể trọng trong cộng đồng Chăm. Lễ vật được cúng lên thần phải thông qua một thầy cúng, ông này được xem như người đại diện cho cộng đồng để tiếp xúc với thần linh. Cứ sau khi dâng xong một mâm lễ vật, ông lại sử dụng cây mía như là mái chèo và làm những động tác như người ta chèo thuyền vậy. Có thể, đây chính là điều nhắc nhở con cháu không được quên nguồn gốc ngày xưa người Chăm sống gần với biển và rất giỏi về thủy tính, nhưng vì một số biến cố về lịch sử nên họ dần dần quên đi biển cả.

Tiếng kèn, tiếng trống, tiếng hò hét cổ vũ làm cho mọi người tham dự phấn khởi, nô nức lắm. Đám trẻ con thì cứ nhao nhao muốn chen chân lên trước để được nhìn rõ hơn, còn người lớn thì vỗ tay, hò hét cổ vũ theo điệu nhạc, theo từng bước chân của thầy cúng. Còn thầy cúng, nghệ nhân thổi kèn, đánh trống nhận được sự khích lệ về tinh thần họ lại đánh, múa hăng say hơn.

Phía bên hông đền thờ, có vài người nhóm lửa để làm thịt dê cúng lên thần. Những công việc này phụ nữ chiếm đại đa số trong buổi dâng cúng ở đây, từ việc trang trí mâm cúng, đến việc múa ở đền. Đàn ông chỉ là những vị có chức sắc trong Balamôn giáo, thêm các nghệ nhân chơi nhạc cụ và vài người đến tham dự lễ hội mà thôi. Trẻ con thì đông, chúng cứ chạy nhảy chỗ này chỗ khác, vui mừng như sắp được ăn quà bánh vậy. Và cũng nhờ đó mà ở đền có thêm phần tấp nập.

Tôi có hỏi chuyện một người Chăm được anh ta cho biết thần ở đền này ngày xưa linh thiêng lắm, xin gì cũng đều được nấy. Nhưng từ sau 1975 vì người Cộng Sản đến đây, thường mang những thứ ô uế quăng vào đền, thần linh cũng từ đó mà không còn cư ngụ và rời đi nơi khác.

Tôi thì chẳng tin lắm vào chuyện thần thánh nhưng việc quăng đồ ô uế thì chắc là có thật, vì với tính cầu thả, thói quen từ lúc còn trong rừng lại thêm chủ trương vô thần và bài xích tôn giáo thì có việc gì mà Cộng Sản không dám làm, huống hồ chỉ vào thời điểm sau 1975 Cộng Sản kịch liệt truy sát lực lượng Fulro mà cộng đồng Chăm ủng hộ rất mạnh cho phong trào này. Có thể vì vậy mà Cộng Sản đâm ra thù ghét người Chăm chăng?

Sau phần lễ, tôi quay về làng để đi một vòng quanh làng xem đời sống của người Chăm. Con đường làng đưa tôi đến với những ngôi nhà cũ kỹ, mục nát, tối tăm và ẩm thấp. Trẻ con chạy nhong khắp làng nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe hồn nhiên với vẻ hiếu kỳ. Mấy đứa bé nghèo với làn da đen đúa.

Trước khi tôi đi ra đền có chú ý thấy quán café bên đường đàn ông tụ tập vào đấy để uống café và bàn chuyện. Người bạn đi cùng tôi nói đây chính là nơi trao đổi thông tin và nó làm nhiệm vụ thông tấn xã cho cả làng.

Thật khó để làm cho dân tộc Chăm thù hận ai, vì họ vốn hiếu hòa xưa nay. Có thể cái tâm lý này phát sinh trong một cộng đồng thiểu số, cam chịu và chấp nhận bị đồng hóa với khối đa số?

Tôi đi khắp làng Mỹ Nghiệp, thoáng nghe những con người Chăm này nói chuyện với nhau, quả là chẳng có gì khó để nhận ra trong hội thoại hằng ngày họ sử dụng rất nhiều ngôn ngữ có tiếng Kinh ở trong đó.

Chỉ cần chú ý, người nghe có thể nhận biết được những người Chăm đang muốn nói về vấn đề gì. Tôi có lần đọc đâu đó trên Internet có thông tin rằng những người công an, mật vụ còn sôi tiếng Chăm hơn cả người Chăm.

Nhìn cộng đồng Chăm ở Mỹ Nghiệp, thật khó cho tôi mừng tượng rằng họ chính là chủ nhân của những ngọn tháp Chăm với nghệ thuật tột đỉnh, vượt qua mọi kiến trúc, mỹ thuật của người Kinh để lại.

Trong cộng đồng Chăm Mỹ Nghiệp, còn đâu đó vài người có tâm huyết, muốn vực dậy dân tộc, cố giữ lại những nét văn hóa còn sót lại nhưng giữa một cộng đồng đang bị lao vào cuộc sống vật chất, đang bị bần cùng hóa trong sự nghèo kém và phải cố gắng để kiếm miếng ăn thì họ còn lòng nào mà thiết tha với những cái văn hóa ngàn xưa ấy.

Cái còn lại chỉ là những ngọn tháp Chăm hùng vĩ, đánh dấu cho một quá khứ hào hùng, còn cái tinh thần Chăm ngày nay thì đã lụi tàn.

22-5-2009

Nguồn: nguoivietonline